TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 1141/2024/HS-PT
Ngày 09 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm lý số 734/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh P, Đoàn Vũ A, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L bị xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 05/7/ 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1.**Lê Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/7/1980, tại tỉnh Tiền Giang; Số CMND/CCCD: 082080014237; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Cha tên Lê Quang C, sinh năm 1939, đã chết; Mẹ tên Phạm Thị N, sinh năm 1942; A, chị, em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ tên Châu Ngọc T1, sinh năm 1981, đã ly hôn; Bị cáo có 02 người con, đang chung sống như vợ chồng với Mai Thị Thùy T2; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 11 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, làm thuê. Năm 2013 và năm 2022, bị Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo Lê Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.**Lê Thanh P**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/6/1986, tại tỉnh Tiền Giang; Số CMND/CCCD: 082086010445; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Lê Văn Â, sinh năm 1959; Mẹ: Lê Thị Hai N1, sinh năm 1968; A, chị, em ruột: 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, bị cáo có 04 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 26/12/2005 (đã xóa án tích).

Bị cáo Lê Thanh P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.**Đoàn Vũ A**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/6/1989, tại tỉnh Tiền Giang; Số CMND/CCCD: 082089012600; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Số D, Ô, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Đoàn Văn H1, đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 1954; A, chị, em ruột: 02 anh em ruột, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Huỳnh Kim H2, sinh năm 1984, bị cáo có 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Đoàn Vũ A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4.**Nguyễn Văn Ú**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/4/1987, tại tỉnh Đồng Tháp; Số CMND/CCCD: 087087008990; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Văn C1, đã chết; Mẹ: Phan Thị L1, sinh năm 1952; A, chị, em ruột: 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ là bị cáo; Vợ: Nguyễn Kim T4, sinh năm 1984; Bị cáo có 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn Ú bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5.**Nguyễn Tấn Tài Phát L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/12/2002, tại tỉnh Tiền Giang.; Số CMND/CCCD: 082202004963; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Cha tên Nguyễn Văn T5, sinh năm 1973; Mẹ tên Nguyễn Thị H3,

sinh năm 1971; A, chị, em ruột: 02 anh chị em ruột; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Tấn Tài Phát L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo:

1. **Nguyễn Hữu V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/5/1995, tại tỉnh Tiền Giang; Số CMND/CCCD: 082095011610; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha tên Nguyễn Văn T6, sinh năm 1962; Mẹ tên Đỗ Thị H4, sinh năm 1957; Bị cáo là con một; Vợ tên Nguyễn Ngọc T7, sinh năm 1997; Bị cáo có 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

2. **Phan Thành H5**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/5/2002, tại tỉnh Tiền Giang; Số CMND/CCCD: 082202005103; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Phan Văn N2, sinh năm 1973; Mẹ: Nguyễn Thị Bích L2, sinh năm 1971; A, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2002; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, làm thuê.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/5/2023, Lê Văn T là tài xế ô tô khách của nhà xe T12 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 63B- 017.31 chạy theo tuyến cao tốc hướng từ tỉnh Tiền Giang đi thành phố Hồ Chí Minh, khi đến đoạn đường dẫn gần Trạm trung chuyển xe khách T12, địa chỉ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, T cho xe vượt lên, tạt đầu xe ô tô tải biển số 63C-129.89 do Nguyễn Hữu V điều khiển, trên xe có Phan Thành H5 và Nguyễn Tấn Tài Phát L để vào Trạm trung chuyển, nên xảy ra mâu thuẫn với nhau.

T xuống xe đi đến mở cửa xe của V, yêu cầu V xuống xe nói chuyện, V lấy 01 con dao xếp đi xuống xe đuổi theo T thì bị T dùng ghế nhựa đánh vào người, bị đánh, V dùng dao xếp đâm vào vùng vai của T. Thấy vậy, H5 cũng xuống xe cầm ghế nhựa đánh vào tay của T làm gãy ghế, còn L dùng tay đấm vào lưng T. Lúc này, những người cùng làm việc tại nhà xe T12 gồm có Ngô Duy L3, Lê Thanh P, Nguyễn Văn Ú và Đoàn Vũ A thấy T đang đánh nhau với V, H5 và L

nên đi đến tham gia đánh nhau. Lượm cầm 01 thanh kim loại dài 54cm, mặt vuông 03cm chạy đến đánh 03 cái vào vùng đầu của V, V dùng con dao xếp đâm 02 nhát vào vùng ngực và bụng của L3. P cầm thanh kim loại dài 188cm, có đầu cong hình chữ S, Anh nhặt 01 cục vữa xi măng cầm trên tay cùng Ú rượt đuổi V, H5 và L. Anh ném cục vữa xi măng về phía V nhưng không trúng, Ú dùng chân đá 01 cái vào người của H5. Sự việc rượt đuổi, đánh nhau của V, H5, L, L3, T, P,Ú và Anh gây náo loạn, mất an ninh trật tự khu vực đường đi cộng cộng đoạn có Trạm trung chuyển T12, gây hậu quả T bị thương, L3 chết khi được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

Sau khi đâm T và L3, V đưa con dao cho L cất giữ. Trong lúc bỏ chạy, L vứt bỏ dao ở khu vực đường cống thoát nước trên Quốc lộ A, đoạn thuộc ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập lúc 16 giờ ngày 03/5/2023 xác định:

Hiện trường xảy ra vụ việc là trên đường dẫn vào cao tốc T - TP ., thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hướng Đông cách 150m là vòng xoay, hướng Tây cách 200m là Trạm thu phí, hướng Nam là quán nước Trạm trung chuyển nhà xe T12, hướng Bắc tiếp giáp nhà ông Võ Minh T8.

Đường dẫn cao tốc Trung Lương - Thành phố H chạy theo hướng Đ, mặt đường trải nhựa.

Trung tâm hiện trường là ở phần đường hướng T- Thành phố Hồ Chí Minh. Tại vị trí trên mặt đường cách trụ điện trung thế số 13 về hướng T 5,9m và cách lề đường hướng Bắc 4,3m phát hiện vùng vết màu đỏ nghi máu, không liên tục có diện rộng (0,9 x 0,25)m dạng nhỏ giọt màu nâu đen, còn mới, vết lớn nhất có kích thước (3 x 1,5)cm; vết nhỏ nhất có kích thước (0,5 x 0,5)cm ký hiệu số 01.

Cách vết màu đỏ nghi máu thứ nhất về hướng Đông Bắc 1,1m và cách lề đường hướng Bắc 1,9m trên mặt đường phát hiện có nhiều mảnh vỡ nhựa màu xanh của ghế nhựa trên diện rộng (1,8 x 1,1)m có nhiều kích thước khác nhau, mảnh lớn nhất có kích thước (13 x 7) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (3 x 1)cm ký hiệu là 02.

Cách vết màu đỏ nghi máu thứ nhất về hướng Tây 18m trên mặt đường nhựa, cách nhà xe T12 ở hướng Bắc 1,2m trên hành lang lề đường phát hiện vùng vết màu đỏ nghi máu thứ hai có diện rộng (2,5x1,3)m, dạng nhỏ giọt, không liên tục, màu nâu đen, còn mới, vết lớn nhất có kích thước (4 x3)cm, vết nhỏ nhất (0,5 x 0,5)cm cách vết màu đỏ thứ hai này về hướng Nam 1,6m trên mặt đường có nhiều mảnh vỡ nhựa màu xanh của ghế nhựa, mảnh lớn nhất (4 x 2) cm, mảnh nhỏ nhất (1 x 1) cm, cách vết màu đỏ nghi máu thứ hai về hướng Đông Bắc 4m, trên hành lang lề đường, sát hàng rào nhà ông Võ Minh T8 và vách nhà chờ xe

Tân Lập T9 phát hiện có 02 ghế nhựa màu xanh đã bị bể ở nhiều vị trí, mỗi ghế có kích thước (40 x 30) cm, cao 33cm, phần dựa của ghế cao 40cm, nằm ngổn ngang. Trên chân ghế có dính vết màu đỏ nghi máu. Tiếp giáp với ghế ở hướng Tây phát hiện có một đoạn thanh kim loại dài 54cm để sát hàng rào mặt vuông 03cm, trên thanh kim loại có dính vết màu đỏ nghi máu có kích thước (11 x 6)cm. Tiến hành khám nghiệm ra diện rộng không phát hiện dấu vết.

* Bản kết luận giám định tử thi số 140/KLGĐTT-TTPY ngày 03/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận tử thi Ngô Duy L3 như sau: Vết thương ngực trái khoang liên sườn 6, 7; Vết thương vùng giữa bụng trên rốn; Tụ máu dưới da vùng ngực trái khoang liên sườn 6, 7; Đứt sụn sườn số 6 bên trái; Tụ máu dưới da, cơ vùng giữa bụng trên rốn; Rách bao màng bụng bên phải; Tụ máu mặt sau xương ức bên trái; Tụ máu trung thất trước bên trái; Sung huyết cả 03 thùy phổi phải. Khoang màng phổi trái khoảng 2000ml máu loãng lẫn máu cục màu đỏ; Phổi trái xẹp toàn bộ cả 02 thùy; Rách bao màng tim bên trái; Bao màng tim có máu loãng lẫn máu cục khoảng 300 gr. Vết thương vùng tâm thất phải: Hướng vết thương từ mặt trước tâm thất phải xuyên qua buồng tâm thất phải đến mặt sau tâm thất phải; Rách mặt sau bao màng tim bên trái; Trong ổ bụng có nhiều dịch lẫn thức ăn dạng cơm; Thủng bờ cong lớn dạ dày.

Nguyên nhân tử vong do mất máu cấp do vết thương thấu ngực, bụng gây thủng tâm thất phải và thủng dạ dày.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 191-2023/KLTTCT-TTPY ngày 30/5/2023 của Trung tâm y tế tỉnh T xác định Lê Văn T: Sẹo vết thương vùng trên vai phải; sẹo vết thương đốt bàn ngón II đến kẻ ngón I, II bàn tay phải. Đứt gân gấp ngón II tay phải, đã khâu nối phục hồi tốt. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Văn T là 03% theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y; thương tích Lê Văn T do vật sắc nhọn gây nên.

Kết luận giám định số 4066/KL-KTHS ngày 10/7/2023 của Phân viện Kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Mẫu vết nghi máu thu trên mặt đường nhựa (Ký hiệu M1) là máu người. Phân tích ADN từ mẫu máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Ngô Duy L3;

- Mẫu dấu vết nghi máu thu trên lề đường (ký hiệu M2) là máu người. Phân tích ADN từ mẫu máu này được kiểu gen lẫn của nạn nhân Ngô Duy L3 và một nam giới A;

- Trên lưỡi dao xếp (ký hiệu M4) có dính máu người. Phân tích ADN từ mẫu máu này được kiểu gen lẫn của nạn nhân Ngô Duy L3 và một nam giới A.

Kết luận giám định số 1877/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng KCông an tỉnh T xác định: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong mẫu cần giám định; Trích xuất 07 ảnh và phân tích hành động của đối tượng Đoàn Vũ A (số E) là người mặc áo sơ mi ngắn tay màu xanh, quần dài màu xanh, mang dép quai kẹp tham gia đánh nhau thể hiện trong bản ảnh kèm theo.

Kết luận giám định số 1220/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng KCông an tỉnh T xác định: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong mẫu cần giám định; Trích xuất 26 ảnh thể hiện đặc điểm trang phục, vật sử dụng và hành động của các đối tượng thể hiện chi tiết trong Bản ảnh giám định. Kèm theo Kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định có 26 ảnh.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Bị cáo Nguyễn Hữu V đã tự nguyện bồi thường 01 phần thiệt hại cho gia đình nạn nhân L3, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Lê Văn T.

Bị cáo Nguyễn Tấn Tài Phát L, Nguyễn Văn Ú phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Gia đình bị cáo Đoàn Vũ A, Lê Văn T có công với cách mạng.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc trắng, đen, nâu.

+ 01 (một) cái quần jean dài màu đen.

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đỏ có sọc đen.

+ 01 (một) cái quần jean màu đen, loại quần dài.

+ 01 (một) cái nón có vành, màu nâu có chữ M màu đen gắn trên nón.

+ 01 (một) áo thun dài tay màu trắng, cổ áo màu xám, ống tay áo có logo NDTN Tân Lập Thành.

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ngang dọc màu đỏ, trắng, xanh.

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng, mặt trong cổ áo có chữ Viettien Regular XXL, trên cổ áo có vết rách dài 04cm, vết rách hình răng cưa vùng vai áo dài 02cm.

+ 01 (một) con dao xếp dài 22,5cm, lưỡi kim loại dài 10cm, mũi nhọn, sắc bén, cán dao dài 12,5cm màu đen, lưỡi rộng 02cm.

+ 02 (hai) cái ghế nhựa màu xanh đã bị bể, kích thước (40 x 30)cm, cao 33cm, phần nhựa của ghế cao 40cm; các mảnh vỡ của ghế nhựa.

+ 01 (một) thanh kim loại dài 54cm, mặt vuông 03cm.

+ 01 (một) thanh kim loại là loại móc dùng quay bạc mái che, dài 188cm, một đầu cong hình chữ S, một đầu có móc.

* Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại Ngô Duy L3 yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu V bồi thường chi phí mai táng cho Lượm 205.115.000 đồng và tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của L3 đến năm 18 tuổi là 8.400.000 đồng/tháng; Lê Văn T yêu cầu Nguyễn Hữu V bồi thường chi phí điều trị vết thương số tiền 19.772.000 đồng.

Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu V đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình Lượm 90.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi 02 con của L3 22.475.000 đồng; bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Lê Văn T 12.000.000 đồng. Tám không yêu cầu bồi thường thêm.

* Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTG-P2 ngày 20 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Hữu V về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Văn T, Phan Thành H5, Lê Thanh P, Đoàn Vũ A về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ Luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ Luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-STngày 05/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội "Giết người".

Các bị cáo Lê Văn T, Phan Thành H5, Lê Thanh P, Đoàn Vũ A, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Áp dụng: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu V 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2023.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Vũ A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

4. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành H5 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

5. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ú 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T10 Phát Lộc 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2024, bị cáo Lê Văn T kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội.

Các ngày 05, 10 và 15 tháng 7 năm 2024 các bị cáo Lê Thanh P, Đoàn Vũ A, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn T10 Phát Lộc kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo bị cáo Lê Văn T trình bày: Quá trình sự việc diễn ra khi bị cáo qua mặt xe V ở vòng xoay thì V chạy tạt qua đầu xe bị cáo buộc bị cáo dừng xe lại. Bị cáo thấy vậy mới xuống hỏi V thì V chửi bị cáo. Bị cáo mở cửa ra thì thấy V cầm dao, bị cáo đóng cửa lại và bỏ về xe thì V xuống đuổi theo và đâm bị cáo. Lúc này H5 và L cầm ghế chạy ra cứu bị cáo, Vinh nhào vô đâm bị cáo. Bị cáo có cầm ghế nhựa chống lại và bản thân cũng bị thương nên bị cáo không phạm tội. Trong quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo có khai nhưng bị cáo cho rằng bị cán bộ điều tra dụ dỗ là cho tại ngoại. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án để xét xử lại, lấy công bằng cho bị cáo.

Bị cáo Lê Thanh P trình bày: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về chăm sóc cho gia đình.

Bị cáo Đoàn Vũ A trình bày: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính. Bị cáo tham gia phát hiện, cung cấp nguồn tin về 02 đối tượng có hành vi thực hiện tội phạm cho Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang. Kính

mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội trở về chăm sóc gia đình.

Bị cáo Nguyễn Văn Ú trình bày: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội trở về chăm sóc cho gia đình, cho các con.

Bị cáo Nguyễn Tấn Tài Phát L trình bày: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

-Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ, đúng quy định về thời hạn. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, bị cáo chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng.

-Về nội dung: Tòa án sơ thẩm đã xét xử và xử phạt các bị cáo trong vụ án hình sự Nguyễn Hữu V và đồng phạm là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T giữ nguyên lời khai tại đơn xin kháng cáo kêu oan. Đối với kháng cáo của bị cáo T, Viện kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Đề nghị bác kháng cáo của bị cáo T. Đối với bị cáo Đoàn Vũ A, bị cáo có chứng cứ mới xác định bị cáo có công trong việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng chống tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết lập công chuộc tội của bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh P, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn T10 Phát Lộc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng quy định pháp luật, các bị cáo này không cung cấp được chứng cứ mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo đối với 03 bị cáo này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo của bị cáo đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Văn T thừa nhận khi phát sinh mâu thuẫn thì bị cáo T có mở cửa xe V điều khiển và có dùng ghế nhựa tấn công lại nhóm của V nhưng cho rằng mình không phạm tội, vì bị cáo cũng bị nhóm của V tấn công bị thương. Các bị cáo khác đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại các phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/5/2023, Lê Văn T là tài xế ô tô khách của nhà xe T12 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 63B- 017.31 chạy theo tuyến cao tốc hướng từ tỉnh Tiền Giang đi thành phố Hồ Chí Minh, khi đến đoạn đường dẫn gần Trạm trung chuyển xe khách T12, địa chỉ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, T cho xe vượt lên, tạt đầu xe ô tô tải biển số 63C-129.89 do Nguyễn Hữu V điều khiển, trên xe có Phan Thành H5 và Nguyễn Tấn Tài Phát L để vào Trạm trung chuyển, nên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Từ đó, nhóm của Lê Văn T gồm: Lê Văn T, Ngô Duy L3, Lê Thanh P, Đoàn Vũ A, Nguyễn Văn Ú; nhóm của Nguyễn Hữu V gồm: Nguyễn Hữu V, Phan Thành H5, Nguyễn Tấn Tài Phát L đã có hành vi ẩu đả, rượt đuổi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng. Bị cáo Nguyễn Hữu V đã thực hiện hành vi dùng dao đâm vào cơ thể của bị cáo T và Ngô Duy L3, hậu quả làm Lượm chết và bị cáo Lê Văn T bị thương tích. Nguyễn Hữu V đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Giết người"; các bị cáo Lê Văn T, Phan Thành H5, Lê Thanh P, Đoàn Vũ A, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Văn T kháng cáo cho rằng mình không phạm tội; các bị cáo Lê Thanh P, Đoàn Vũ A, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bà Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo P có đơn xin cứu xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P; riêng Nguyễn Hữu V và Phan Thành H5 không kháng cáo.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh P, Đoàn Vũ A, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L:

Nguyên nhân dẫn đến sự việc là do bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Hữu V có mâu thuẫn với nhau trong quá trình điều khiển xe ô tô tại đoạn đường dẫn gần T13 thuộc tuyến cao tốc hướng từ tỉnh Tiền Giang đi thành phố Hồ Chí Minh, từ đó bị cáo T có hành vi gây gỗ, đánh V; các bị cáo còn lại do bênh vực người trong nhóm của nhau dẫn đến hành động gây rối, xô sát. Trong đó bị cáo Tcó hành vi mở cửa xe của V, yêu cầu V xuống xe nói chuyện và có sử dụng ghế nhựa đánh lại nhóm của V; Bị cáo Phong cầm thanh kim loại, rượt đuổi nhóm của V; Bị cáo Ú và L tuy không sử dụng hung khí nhưng có trực tiếp tham gia đánh

nhau, cụ thể L dùng tay đấm T, còn Ú dùng chân đá H5; Bị cáo Anh nhặt được cục vữa xi măng trên đường ném về phía nhóm của V nhưng không trúng ai.

Hành vi tham gia rượt đuổi, đánh nhau, còn dùng cả hung khí của các bị cáo xảy ra tại nơi công cộng vào thời điểm có nhiều người là rất nguy hiểm, xâm phạm đến sự an toàn, trật tự công cộng; gây hoang mang cho những người có mặt tại hiện trường và gây ách tắc giao thông khi đó. Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh P, Đoàn Vũ A, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" là có căn cứ.

Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh P, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo này không đưa ra được tình tiết nào mới có căn cứ để chứng minh cho kháng cáo kêu oan của bị cáo T, kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin được hưởng án treo cho các bị cáo P, Ú, L nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh P, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L.

Đối với bị cáo Đoàn Vũ A có hành vi dùng cục vữa xi măng nhặt được trên đường ném về phía nhóm của V nhưng không trúng ai, ngay sau đó bị cáo không còn tham gia tấn công những người trong nhóm của V nữa. Đặc biệt vào đầu năm 2024 bị cáo Đoàn Vũ A đã có hành động tham gia phát hiện, cung cấp nguồn tin về 02 đối tượng có hành vi thực hiện tội phạm cho Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang, sau đó Công an huyện C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với 02 đối tượng nêu trên, việc này được Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xác nhận theo Công văn số 4645/CAH,KT &MT ngày 05/11/2024. Đây là chứng cứ mới tại phiên tòa phúc thẩm nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự *"Người phạm tội đã lập công phạm tội"* khi lượng hình. Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo có nộp các chứng cứ chứng minh bị cáo có ông là Đoàn Văn T11 tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều Bằng khen; Mẹ của bị cáo bà Nguyễn Thị Kim T3 có tham gia kháng chiến, dân công hỏa tuyến trong thời kỳ chống Mỹ theo Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp dân công tham gia hỏa tuyến số 07/QĐ-BTL ngày 28/5/2019 của Bộ, Bộ Q. Hiện nay bà Nguyễn Thị Kim T3 hơn 70 tuổi, già yếu không lao động đươc, bị cáo A là người trực tiếp duy nhất nuôi bà T3 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn C). Bị cáo có thân nhân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật tại nơi cư trú; bị cáo có nơi cứ trú rõ ràng để thực hiện việc giám sát, giáo dục. Bị cáo Đoàn Vũ A không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đoàn Vũ A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Vũ A; sửa một phần bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Đoàn Vũ A 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh P, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn T10 Phát L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Bị cáo Đoàn Vũ A không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh P, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Vũ A; Sửa một phần bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh P, Đoàn Vũ A, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn Tài Phát L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2.1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ú 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T10 Phát L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2.3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 50; Điều 54; Điều 65; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo Đoàn Vũ A 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Thời gian thử thách đối với bị cáo Đoàn Vũ A là 48 tháng tính từ ngày 06/11/2024.

Giao bị cáo Đoàn Vũ A cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục, trong thời gian thử thách. Trường hợp Đoàn Vũ A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh P, Đoàn Vũ A, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn T10 Phát L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Thanh P, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Tấn T10 Phát L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Tiền Giang; (2)
- VKSND tỉnh Tiền Giang; (1)
- Công an tỉnh Tiền Giang; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang; (1)
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang; (1)
- TTG CA tỉnh Tiền Giang; (1)
- "Để tống đạt cho bị cáo"; (1)
- Bị cáo; (4)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5), (LMA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Huynh